



QUYỀN ĐƯỢC BIẾT QUYỀN CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

THE RIGHT OF THE CRIMINAL SUSPECTS TO KNOW THEIR RIGHTS IN CRIMINAL PROCEDURE

Võ Minh Kỳ

Trường Đại học Cửu Long

Email: vominhky@mku.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.01-e.955>

Ngày nhận bài: 09/04/2026

Ngày phản biện: 26/04/2026

Ngày duyệt bài: 01/06/2026

TÓM TẮT

Trong hệ thống pháp luật của các quốc gia pháp quyền, việc bảo vệ quyền con người luôn được đặt ở vị trí trung tâm, đặc biệt là trong lĩnh vực tư pháp hình sự - nơi tiềm ẩn nhiều rủi ro xâm phạm đến quyền tự do và nhân phẩm của cá nhân. Xuất phát từ nguyên tắc suy đoán vô tội và yêu cầu minh bạch trong hoạt động tư pháp, quyền được biết quyền của người bị buộc tội là một trong những bảo đảm quan trọng nhằm bảo vệ quyền con người và bảo đảm công bằng trong tố tụng hình sự. Tại Việt Nam, hành lang pháp lý cho vấn đề này đã từng bước được nội luật hóa và hoàn thiện. Mặc dù Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã ghi nhận quyền được thông báo, giải thích quyền của người bị buộc tội ở các giai đoạn khác nhau của quá trình tố tụng, nhưng thực tiễn áp dụng cho thấy việc thực hiện quyền này vẫn còn mang tính hình thức và chưa bảo đảm người bị buộc tội thực sự biết và hiểu về các quyền của mình. Sự chênh lệch giữa văn bản luật và thực tiễn thi hành đòi hỏi phải có những nghiên cứu chuyên sâu để tìm ra nguyên nhân cốt lõi. Nhằm góp phần giải quyết khoảng trống pháp lý này, bài viết phân tích cơ sở lý luận của quyền được biết quyền, đánh giá các quy định pháp luật hiện hành và chỉ ra những bất cập trong cơ chế thực hiện. Từ những nhận định khách quan về lý luận và thực tiễn, trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền được biết quyền của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự Việt Nam, hướng tới một nền tư pháp dân chủ, công bằng và văn minh.

Từ khóa: công bằng tố tụng; người bị buộc tội; quyền con người; quyền được biết quyền; tố tụng hình sự.

ABSTRACT

In the legal systems of rule-of-law nations, the protection of human rights is consistently placed at the center, particularly in the realm of criminal justice—an area fraught with potential risks to individual liberty and dignity. Stemming from the presumption of innocence and the demand for transparency in judicial activities, the right to know one's rights of accused persons is an important safeguard for protecting human rights and ensuring fairness in criminal proceedings. In Vietnam, the legal framework for this issue has been gradually internalized and refined. Although the 2015 Criminal Procedure Code of Vietnam recognizes the right of accused persons to be informed and explained of their rights at various stages of criminal proceedings, practical implementation shows that this right is often exercised formally and does not always ensure that accused persons genuinely understand their rights. The discrepancy between statutory law and practical enforcement necessitates in-depth research to identify the root causes. Contributing to bridging this legal gap, this article analyzes the theoretical foundation of the right to know one's rights, evaluates current legal provisions, and identifies shortcomings in the implementation mechanism. Derived from these objective theoretical and empirical assessments, based on these findings, the article proposes recommendations to improve legal regulations and enhance the effectiveness of safeguarding the right to know one's rights of accused persons in Vietnamese criminal proceedings, moving towards a democratic, fair, and civilized judicial system.

Keywords: accused persons; criminal procedure; fair trial; human rights; right to know rights.

GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU

Trong những năm gần đây, bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự ngày càng được

quan tâm trong quá trình cải cách tư pháp tại Việt Nam. Tố tụng hình sự là lĩnh vực hoạt động nhà nước có khả năng tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến các quyền cơ bản của con người, đặc biệt là

quyền tự do thân thể, quyền được xét xử công bằng và quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm (Trần Văn Độ, 2021). Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, người bị buộc tội thường ở vị trí yếu thế so với cơ quan tiến hành tố tụng do bị hạn chế về tự do, thiếu hiểu biết pháp luật, cũng như gặp khó khăn trong việc tiếp cận sự hỗ trợ pháp lý. Vì vậy, việc bảo đảm các quyền tố tụng của người bị buộc tội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm hạn chế nguy cơ xâm phạm quyền con người trong hoạt động tố tụng hình sự.

Trong số các quyền của người bị buộc tội, quyền được biết quyền (hay quyền được thông báo, giải thích quyền) có vai trò nền tảng trong việc bảo đảm khả năng thực hiện các quyền khác. Một cá nhân chỉ có thể thực hiện quyền của mình khi họ biết và hiểu về các quyền đó. Nếu người bị buộc tội không biết hoặc không hiểu về quyền của mình, thì các quyền tố tụng dù được pháp luật quy định cũng khó có thể được thực hiện trên thực tế. Vì vậy, quyền được biết quyền không chỉ là một quyền độc lập mà còn là điều kiện bảo đảm để thực hiện các quyền khác như quyền bào chữa, quyền im lặng, quyền yêu cầu thu thập chứng cứ hoặc quyền khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự.

Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành đã ghi nhận quyền được thông báo, giải thích quyền của người bị buộc tội tại nhiều điều khoản của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015). Theo đó, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can và bị cáo đều có quyền được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng cho thấy việc thực hiện quyền này còn mang tính hình thức, chưa bảo đảm người bị buộc tội thực sự biết và hiểu về các quyền của mình. Một số nghiên cứu thực nghiệm cho thấy vẫn còn tỷ lệ đáng kể người bị buộc tội không hiểu đầy đủ về quyền của họ, kể cả trong giai đoạn xét xử, nơi mà quyền của bị cáo được bảo đảm tốt hơn so với các giai đoạn tố tụng trước đó (Võ Quốc Tuấn, 2017, tr. 197; Nguyễn Thị Mi Sa, 2021, tr.39). Điều này cho thấy quyền được biết quyền của người bị buộc tội tuy đã được ghi nhận trong pháp luật nhưng hiệu quả thực thi vẫn còn hạn chế.

Trong thời gian qua, đã có một số nghiên cứu đề cập đến quyền của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự, chủ yếu tập trung vào các nội dung như quyền bào chữa, quyền im lặng, quyền được xét xử công bằng hoặc quyền con người trong tố tụng hình sự nói chung. Các nghiên cứu này góp phần làm rõ vai trò của việc bảo đảm quyền của người bị buộc tội nhằm hạn chế oan, sai và nâng cao tính công bằng của tố tụng hình sự.

Một số nghiên cứu khác tập trung vào quyền bào chữa của người bị buộc tội, phân tích sự tham gia của người bào chữa trong các giai đoạn tố tụng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quyền này. Đồng thời, cũng có các nghiên cứu liên quan đến quyền được xét xử công bằng, trong đó đề cập đến các bảo đảm tố tụng nhằm bảo vệ quyền của người bị buộc tội trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Tuy nhiên, các nghiên cứu nêu trên chủ yếu đề cập đến quyền của người bị buộc tội dưới góc độ tổng thể hoặc tập trung vào các quyền cụ thể như quyền bào chữa, quyền im lặng, quyền được xét xử công bằng, mà chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về quyền được biết quyền của người bị buộc tội. Trong khi đó, quyền được biết quyền lại có vai trò nền tảng, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thực hiện các quyền tố tụng khác của người bị buộc tội. Do đó, việc nghiên cứu chuyên sâu về quyền được biết quyền của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự Việt Nam vẫn còn là một khoảng trống cần được tiếp tục làm rõ.

Từ những vấn đề nêu trên, bài viết hướng đến các mục tiêu sau:

Thứ nhất, phân tích cơ sở lý luận của quyền được biết quyền của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự, làm rõ vai trò và ý nghĩa của quyền này trong việc bảo đảm quyền con người và công bằng tố tụng.

Thứ hai, phân tích các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành về quyền được thông báo, giải thích quyền của người bị buộc tội.

Thứ ba, đánh giá những hạn chế, bất cập trong cơ chế thực hiện quyền được biết quyền của người bị buộc tội trong thực tiễn tố tụng hình sự.

Thứ tư, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền được biết quyền của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự Việt Nam.

Để làm rõ các vấn đề lý luận và pháp lý liên quan đến quyền được biết quyền của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự, bài viết sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau, phù hợp với đặc điểm của một nghiên cứu luật học. Việc kết hợp các phương pháp này nhằm bảo đảm cho quá trình nghiên cứu vừa có cơ sở lý luận, vừa bám sát quy định pháp luật thực định và thực tiễn áp dụng.

Phương pháp phân tích pháp luật

Phương pháp phân tích pháp luật được sử dụng là phương pháp chủ đạo của bài viết. Trên cơ sở đó, tác giả tập trung phân tích các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 liên quan đến quyền được thông báo, giải thích quyền của người bị buộc tội, bao gồm các quy định về quyền và nghĩa vụ của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can và bị cáo; đồng thời phân tích trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc thông báo, giải thích và bảo đảm thực hiện các quyền tố tụng cho người bị buộc tội.

Bên cạnh đó, bài viết cũng phân tích các văn bản hướng dẫn thi hành và các mẫu biểu tố tụng có liên quan, như các thông tư quy định biểu mẫu trong hoạt động điều tra hình sự, các mẫu biên bản hỏi cung, lấy lời khai, biên bản bắt, giữ người và biên bản phiên tòa. Việc phân tích đồng thời Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn nhằm làm rõ không chỉ nội dung của quyền được biết quyền mà còn cả cơ chế pháp lý và kỹ thuật tố tụng đang được sử dụng để thực hiện quyền này trên thực tế. Trên cơ sở đó, bài viết nhận diện những điểm chưa thống nhất, chưa đầy đủ hoặc còn mang tính hình thức trong quy định pháp luật hiện hành.

Phương pháp so sánh pháp luật

Bài viết sử dụng phương pháp so sánh pháp luật ở hai cấp độ. Thứ nhất, bài viết đối chiếu quyền được biết quyền của người bị buộc tội trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam với một số chuẩn mực quốc tế có liên quan đến quyền con người và quyền được xét xử công

bằng, qua đó làm rõ vị trí và ý nghĩa của quyền này trong mối liên hệ với các bảo đảm tố tụng cơ bản. Việc so sánh này không nhằm đi sâu vào so sánh pháp luật nước ngoài theo chiều rộng, mà chủ yếu nhằm xác định cơ sở tham chiếu cho việc đánh giá mức độ đầy đủ của pháp luật Việt Nam trong bảo đảm quyền của người bị buộc tội.

Thứ hai, bài viết so sánh các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam qua các thời kỳ, đặc biệt là giữa Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Việc so sánh này nhằm chỉ ra quá trình phát triển trong nhận thức lập pháp về quyền được thông báo, giải thích quyền của người bị buộc tội, đồng thời cho thấy những điểm đã được hoàn thiện và những nội dung vẫn còn tiếp tục đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

Phương pháp tổng hợp và suy luận

Ngoài hai phương pháp nêu trên, bài viết còn sử dụng phương pháp tổng hợp và phương pháp suy luận. Phương pháp tổng hợp được sử dụng để hệ thống hóa các quan điểm nghiên cứu trước đây về quyền của người bị buộc tội, quyền bào chữa, quyền được xét xử công bằng và quyền được biết quyền, từ đó xác định khoảng trống nghiên cứu và xây dựng cơ sở lý luận cho bài viết. Việc tổng hợp còn được thực hiện đối với các số liệu, nhận định và kết quả khảo sát đã được công bố trong các công trình có liên quan nhằm hỗ trợ cho việc đánh giá thực trạng thực hiện quyền được biết quyền của người bị buộc tội tại Việt Nam.

Phương pháp suy luận được sử dụng để phân tích bản chất pháp lý, ý nghĩa và hệ quả của quyền được biết quyền trong tố tụng hình sự. Trên cơ sở các quy định hiện hành, các tài liệu lý luận và kết quả nghiên cứu đã được công bố, bài viết đưa ra các lập luận nhằm làm rõ rằng quyền được biết quyền không chỉ là một thủ tục mang tính hình thức mà còn là điều kiện bảo đảm để người bị buộc tội có thể thực hiện một cách thực chất các quyền tố tụng khác của mình. Đồng thời, phương pháp này cũng được sử dụng để xây dựng các kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện quyền được biết quyền trong thực tiễn tố tụng hình sự Việt Nam.

1. Cơ sở lý luận về quyền được biết quyền của người bị buộc tội

Khái niệm và bản chất pháp lý của quyền được biết quyền

Quyền được biết quyền của người bị buộc tội có thể được hiểu là quyền của người bị buộc tội được cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thông báo, giải thích đầy đủ và kịp thời về các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Quyền này nhằm bảo đảm người bị buộc tội có thể nhận thức được đầy đủ các quyền hợp pháp của mình, từ đó lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện các quyền đó một cách tự chủ và phù hợp với lợi ích của mình.

Trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, quyền được biết quyền được thể hiện thông qua quy định về việc thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội trong các giai đoạn khác nhau của tố tụng. Người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can và bị cáo đều có quyền được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ của mình. Điều này cho thấy pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đã thừa nhận rằng việc bảo đảm người bị buộc tội biết và hiểu về các quyền của mình là một yếu tố quan trọng trong việc bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự.

Về bản chất pháp lý, quyền được biết quyền không chỉ là một thủ tục tố tụng mang tính hình thức mà còn là một quyền mang tính nền tảng. Bởi lẽ, các quyền tố tụng của người bị buộc tội như quyền bào chữa, quyền trình bày ý kiến, quyền yêu cầu thu thập chứng cứ hoặc quyền khiếu nại chỉ có thể được thực hiện khi người bị buộc tội biết và hiểu về các quyền đó. Nếu người bị buộc tội không biết về quyền của mình thì các quyền được quy định trong pháp luật có thể không được thực hiện trên thực tế. Do đó, quyền được biết quyền có thể được xem là một quyền bảo đảm để thực hiện các quyền tố tụng khác của người bị buộc tội.

Bên cạnh đó, quyền được biết quyền còn gắn liền với nghĩa vụ tương ứng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Khi người bị buộc tội có quyền được biết quyền thì cơ quan tiến hành tố tụng có nghĩa vụ thông báo, giải thích và bảo đảm việc thực hiện các quyền đó. Đây là mối quan hệ quyền – nghĩa vụ trong tố tụng hình sự, thể hiện trách nhiệm của Nhà

nước trong việc bảo đảm quyền con người trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Ý nghĩa của quyền được biết quyền

Quyền được biết quyền của người bị buộc tội có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm quyền con người và bảo đảm công bằng tố tụng.

Thứ nhất, quyền được biết quyền góp phần bảo đảm sự tự chủ cá nhân trong việc thực hiện quyền (Alan C. Michaels, 2006 2007, tr.1358). Một cá nhân chỉ có thể lựa chọn sử dụng hoặc từ bỏ quyền của mình khi họ biết và hiểu về các quyền đó. Nếu người bị buộc tội không được thông báo, giải thích đầy đủ về quyền của mình thì họ khó có thể đưa ra quyết định phù hợp trong quá trình tố tụng (Olivia Newman, 2017, tr.466). Điều này có thể dẫn đến việc người bị buộc tội vô tình từ bỏ hoặc không sử dụng các quyền hợp pháp của mình, từ đó ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án.

Thứ hai, quyền được biết quyền góp phần bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự. Tố tụng hình sự là lĩnh vực mà quyền con người có nguy cơ bị xâm phạm cao do liên quan trực tiếp đến quyền tự do thân thể, quyền danh dự, nhân phẩm và các quyền cơ bản khác của cá nhân. Người bị buộc tội thường ở vị trí yếu thế do bị hạn chế về tự do, thiếu hiểu biết pháp luật và khó tiếp cận sự hỗ trợ pháp lý. Trong bối cảnh đó, việc bảo đảm người bị buộc tội được thông báo, giải thích đầy đủ về quyền của mình có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người và hạn chế nguy cơ xâm phạm quyền trong tố tụng hình sự.

Thứ ba, quyền được biết quyền góp phần ngăn ngừa sự vi phạm các quyền (Olivia Newman, 2017, tr.465-467). Khi người bị buộc tội được thông báo và hiểu rõ về các quyền của mình, họ có thể chủ động giám sát hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng và kịp thời phản ánh khi quyền của mình bị xâm phạm. Đồng thời, việc thông báo quyền cũng giúp nâng cao trách nhiệm của người tiến hành tố tụng, hạn chế việc vi phạm thủ tục tố tụng và góp phần bảo đảm tính khách quan, công bằng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

2. Quy định pháp luật Việt Nam về quyền được biết quyền của người bị buộc tội

Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành đã ghi nhận quyền được biết quyền của người bị buộc tội tại nhiều giai đoạn khác nhau của quá trình tố tụng. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, người bị buộc tội bao gồm người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can và bị cáo. Các chủ thể này đều có quyền được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền này được quy định tại các thời điểm và thủ tục khác nhau tùy theo từng tư cách tố tụng.

Quy định đối với người bị bắt, người bị tạm giữ

Đối với người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt và người bị tạm giữ, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã có các quy định về việc thông báo, giải thích quyền ngay từ giai đoạn đầu của tố tụng. Đây là giai đoạn mà người bị buộc tội bị hạn chế quyền tự do thân thể và thường ở trong trạng thái tâm lý không ổn định, nên việc bảo đảm họ được biết về các quyền của mình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Theo quy định tại Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và người bị tạm giữ đều có quyền được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ của mình. Đồng thời, khoản 3 Điều 117 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cũng quy định khi thi hành quyết định tạm giữ, người thi hành quyết định tạm giữ phải thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Đối với người bị bắt, khoản 2 Điều 113 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định người thi hành lệnh bắt phải giải thích lệnh, quyết định bắt và quyền, nghĩa vụ của người bị bắt. Quy định này nhằm bảo đảm ngay tại thời điểm bị bắt, người bị buộc tội đã được thông báo về các quyền của mình để có thể lựa chọn cách thức bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân.

Ngoài ra, trong thực tiễn tố tụng, các mẫu biên bản bắt, giữ người và lấy lời khai cũng thường yêu cầu ghi nhận nội dung thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ cho người bị buộc tội. Điều này cho thấy pháp luật tố tụng hình sự

Việt Nam đã có cơ chế nhằm bảo đảm người bị buộc tội được biết về quyền của mình ngay từ giai đoạn đầu của tố tụng.

Quy định đối với bị can

Đối với bị can, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định rõ trách nhiệm thông báo, giải thích quyền trong quá trình hỏi cung. Theo Điều 183 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trước khi hỏi cung lần đầu, Điều tra viên phải thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ của bị can theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật này. Nội dung việc thông báo, giải thích quyền phải được ghi nhận trong biên bản hỏi cung bị can.

Quy định này nhằm bảo đảm rằng ngay khi bị can bắt đầu tham gia vào quá trình điều tra với tư cách là chủ thể chính của vụ án, họ đã được thông báo đầy đủ về các quyền của mình. Các quyền này bao gồm quyền trình bày lời khai, quyền không buộc phải đưa ra lời khai chống lại mình, quyền có người bào chữa và các quyền tố tụng khác.

Ngoài ra, trong trường hợp Kiểm sát viên tiến hành hỏi cung bị can thì việc thông báo, giải thích quyền cũng phải được thực hiện tương tự. Điều này cho thấy trách nhiệm thông báo quyền không chỉ thuộc về cơ quan điều tra mà còn thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng khác khi tiến hành hoạt động tố tụng đối với bị can.

Quy định đối với bị cáo

Đối với bị cáo, quyền được biết quyền được thực hiện tại phiên tòa xét xử. Điều 301 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định khi bắt đầu phiên tòa, chủ tọa phiên tòa phải phổ biến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, bao gồm bị cáo. Nội dung phổ biến quyền này được ghi nhận trong biên bản phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Việc phổ biến quyền tại phiên tòa nhằm bảo đảm bị cáo biết và hiểu các quyền của mình trong quá trình xét xử, như quyền trình bày ý kiến, quyền tranh luận, quyền đề nghị triệu tập người làm chứng, quyền khiếu nại quyết định của Hội đồng xét xử và các quyền tố tụng khác.

Mặc dù Bộ luật Tố tụng hình sự sử dụng thuật ngữ “phổ biến quyền” thay vì “thông báo, giải thích quyền”, nhưng về bản chất, hai hoạt động này đều nhằm mục đích giúp người bị buộc tội biết và hiểu các quyền của mình. Do đó, có

thể xem việc phổ biến quyền tại phiên tòa là một hình thức thực hiện quyền được biết quyền của bị cáo trong giai đoạn xét xử.

Như vậy, có thể thấy pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đã quy định tương đối đầy đủ về việc thông báo, giải thích quyền của người bị buộc tội trong các giai đoạn khác nhau của tố tụng. Tuy nhiên, việc quy định tại các thời điểm khác nhau và với các hình thức khác nhau cũng đặt ra những vấn đề nhất định trong việc bảo đảm hiệu quả thực thi quyền được biết quyền của người bị buộc tội trên thực tế.

3. Bất cập trong cơ chế thực hiện quyền được biết quyền của người bị buộc tội

Mặc dù Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn đã có những quy định về việc thông báo, giải thích quyền của người bị buộc tội, tuy nhiên thực tiễn áp dụng cho thấy việc bảo đảm quyền được biết quyền vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Các hạn chế này không chỉ xuất phát từ quy định pháp luật chưa đầy đủ mà còn từ cơ chế thực hiện còn mang tính hình thức, chưa bảo đảm người bị buộc tội thực sự biết và hiểu về các quyền của mình.

Hình thức thông báo quyền còn mang tính hình thức

Một trong những hạn chế đáng chú ý là việc thông báo, giải thích quyền của người bị buộc tội trong thực tế còn mang tính hình thức. Trong nhiều trường hợp, việc thông báo quyền chỉ được thể hiện thông qua việc ghi nhận trong biên bản rằng người bị buộc tội đã được giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, sau đó người bị buộc tội ký xác nhận. Tuy nhiên, các biên bản này thường không liệt kê cụ thể các quyền mà người bị buộc tội được thông báo, giải thích.

Điều này dẫn đến tình trạng người bị buộc tội chỉ ký xác nhận mà không thực sự biết rõ nội dung các quyền của mình. Trong trường hợp người tiến hành tố tụng giải thích thiếu, giải thích không đầy đủ hoặc giải thích không chính xác thì người bị buộc tội cũng khó có thể kiểm chứng. Đặc biệt, đối với những người bị tạm giữ, tạm giam và không có người bào chữa, việc tiếp cận các quy định pháp luật để đối chiếu là rất khó khăn.

Thực tế nghiên cứu cho thấy vẫn còn tỷ lệ nhất định người bị buộc tội không hiểu rõ về các quyền tố tụng của mình, kể cả tại phiên tòa ((Võ Quốc Tuấn, 2017, tr. 197; Nguyễn Thị Mi Sa, 2021, tr.39). Điều này cho thấy việc thông báo quyền chưa đạt được mục tiêu giúp người bị buộc tội thực sự biết và hiểu các quyền của mình. Do đó, mặc dù pháp luật đã quy định quyền được thông báo, giải thích quyền, nhưng nếu việc thực hiện chỉ mang tính hình thức thì quyền này khó có thể phát huy hiệu quả trên thực tế.

Chưa thống nhất giữa quy định của Bộ luật và văn bản dưới luật

Một hạn chế khác là sự chưa thống nhất giữa quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản dưới luật trong việc thông báo, giải thích quyền cho người bị buộc tội. Trong một số trường hợp, Bộ luật Tố tụng hình sự chưa quy định cụ thể về thời điểm hoặc thủ tục thông báo quyền, nhưng các mẫu biểu tố tụng trong văn bản dưới luật lại yêu cầu thực hiện việc thông báo quyền.

Ví dụ, Bộ luật Tố tụng hình sự chưa quy định cụ thể về việc thông báo, giải thích quyền khi lấy lời khai người bị giữ hoặc người bị bắt trong một số trường hợp, nhưng các mẫu biên bản lấy lời khai lại yêu cầu ghi nhận nội dung này. Sự thiếu thống nhất này dẫn đến việc áp dụng pháp luật không đồng đều, phụ thuộc vào nhận thức và thực tiễn của từng cơ quan tiến hành tố tụng.

Ngoài ra, nếu việc thông báo quyền chỉ được quy định trong các mẫu biểu của văn bản dưới luật mà không được quy định rõ trong Bộ luật Tố tụng hình sự thì khi không thực hiện việc thông báo quyền theo mẫu biểu, việc xác định có vi phạm thủ tục tố tụng hay không sẽ gặp khó khăn. Điều này có thể dẫn đến tranh cãi trong thực tiễn tố tụng và ảnh hưởng đến việc bảo đảm quyền của người bị buộc tội.

Quy định chỉ thông báo quyền một lần chưa bảo đảm hiệu quả

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đối với bị can, việc thông báo, giải thích quyền chủ yếu được thực hiện trong lần hỏi cung đầu tiên. Tuy nhiên, quy định này chưa thực sự bảo đảm hiệu quả của việc thực hiện quyền được biết quyền.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử trong vụ án hình sự thường kéo dài, với nhiều lần hỏi cung và làm việc khác nhau. Trong khoảng thời gian đó, nếu người bị buộc tội chỉ được thông báo quyền một lần duy nhất thì họ có thể quên hoặc không hiểu đầy đủ về các quyền của mình. Điều này càng đáng lưu ý đối với những người có trình độ học vấn hạn chế hoặc không có sự hỗ trợ của người bào chữa, bởi khả năng tiếp cận và hiểu biết pháp luật của nhóm đối tượng này thường thấp hơn so với mặt bằng chung.

Thực tế cho thấy phần lớn người phạm tội tại Việt Nam có trình độ học vấn không cao. Theo nghiên cứu của Phạm Uyên Thi về nhân thân người phạm tội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009–2018, có 15,59% người phạm tội có trình độ mù chữ hoặc cấp 1; 70,22% có trình độ cấp 2–cấp 3; 11,46% có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học; và chỉ 2,72% có trình độ sau đại học (Phạm Uyên Thi, 2019). Điều này cho thấy đa số người bị buộc tội có hạn chế nhất định về trình độ học vấn, từ đó ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và ghi nhớ các quyền tố tụng nếu chỉ được thông báo một lần.

Bên cạnh đó, phần lớn người bị buộc tội còn bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Theo một số nghiên cứu, khoảng 80% người bị buộc tội bị áp dụng biện pháp tạm giam hàng năm, cho thấy đa số người bị buộc tội ở trong môi trường hạn chế tiếp cận thông tin và hỗ trợ pháp lý (Nguyễn Ngọc Kiện, Nguyễn Thị Huyền Trang & Chu Văn Hùng, 2022). Trong điều kiện bị hạn chế tự do và khó tiếp cận nguồn thông tin pháp luật, việc chỉ thông báo quyền một lần càng làm giảm hiệu quả của việc bảo đảm quyền được biết quyền.

Ngoài ra, thực tiễn cũng cho thấy tỷ lệ người bị buộc tội có người bào chữa tham gia trong quá trình tố tụng còn khá thấp. Nghiên cứu của Cao Thị Ngọc Hà cho thấy chỉ khoảng 6,3% đến 10,4% vụ án hình sự trong giai đoạn 2009 đến nửa đầu năm 2019 có sự tham gia của người bào chữa tại giai đoạn xét xử sơ thẩm (Cao Thị Ngọc Hà, 2020). Một nghiên cứu khác của Nguyễn Thị Mai đưa ra tỷ lệ cao hơn, khoảng 20,18% vào năm 2018 và 20,59% vào năm 2019, tuy nhiên vẫn cho thấy đa số người bị buộc tội không có người bào chữa hỗ trợ (Nguyễn Thị Mai, 2021). Dù có sự khác biệt về số liệu do nguồn thống kê

khác nhau, các nghiên cứu đều thống nhất rằng phần lớn người bị buộc tội không có sự hỗ trợ pháp lý từ người bào chữa.

Những dữ liệu nêu trên cho thấy người bị buộc tội thường vừa có trình độ học vấn hạn chế, vừa bị áp dụng biện pháp tạm giam, đồng thời thiếu sự hỗ trợ của người bào chữa. Trong bối cảnh đó, việc chỉ thông báo quyền một lần là chưa đủ để bảo đảm người bị buộc tội thực sự biết và hiểu các quyền của mình, từ đó đặt ra yêu cầu cần thiết phải hoàn thiện cơ chế thông báo, giải thích quyền theo hướng thực chất và hiệu quả hơn.

Ngoài ra, quy định chỉ thông báo quyền trong lần hỏi cung đầu tiên cũng đặt ra vấn đề nếu việc thông báo quyền không được thực hiện trong lần hỏi cung đầu tiên thì các lần hỏi cung sau có được coi là hợp pháp hay không. Điều này có thể dẫn đến những khó khăn trong việc đánh giá tính hợp pháp của các hoạt động tố tụng và ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị buộc tội.

Những hạn chế nêu trên cho thấy mặc dù pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đã ghi nhận quyền được biết quyền của người bị buộc tội, nhưng cơ chế thực hiện vẫn còn tồn tại những bất cập cần được tiếp tục hoàn thiện nhằm bảo đảm quyền này được thực hiện một cách thực chất trong thực tiễn tố tụng hình sự.

4. Kiến nghị hoàn thiện

Từ những phân tích nêu trên, để bảo đảm quyền được biết quyền của người bị buộc tội được thực hiện hiệu quả trong thực tiễn, cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự theo hướng cụ thể, rõ ràng và bảo đảm tính thực chất của quyền này.

Thứ nhất: Bổ sung quy định về thời điểm thông báo, giải thích quyền

Một trong những vấn đề cần được hoàn thiện là quy định rõ ràng hơn về thời điểm thông báo, giải thích quyền cho người bị buộc tội. Hiện nay, Bộ luật Tố tụng hình sự đã quy định việc thông báo quyền tại một số thời điểm như khi bắt, tạm giữ hoặc hỏi cung lần đầu, tuy nhiên vẫn còn một số trường hợp chưa được quy định cụ thể.

Do đó, cần bổ sung quy định theo hướng yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thông báo, giải thích quyền ngay khi người bị

buộc tội bị áp dụng biện pháp hạn chế quyền tự do hoặc trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động tố tụng nào có liên quan đến họ. Việc quy định rõ thời điểm thông báo quyền sẽ giúp bảo đảm người bị buộc tội được biết về các quyền của mình ngay từ giai đoạn đầu của tố tụng, từ đó có thể cân nhắc việc sử dụng các quyền để bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình.

Ngoài ra, việc quy định cụ thể trong Bộ luật Tố tụng hình sự cũng giúp bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng pháp luật, tránh tình trạng phụ thuộc vào các mẫu biểu hoặc hướng dẫn nghiệp vụ trong văn bản dưới luật.

Thứ hai: Quy định việc thông báo quyền nhiều lần trong quá trình tố tụng

Để bảo đảm người bị buộc tội thực sự biết và hiểu về các quyền của mình, cần quy định việc thông báo, giải thích quyền không chỉ thực hiện một lần mà phải được thực hiện trong các lần làm việc quan trọng của quá trình tố tụng.

Việc thông báo quyền nhiều lần có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh quá trình giải quyết vụ án hình sự có thể kéo dài và người bị buộc tội có thể quên hoặc không còn nhớ đầy đủ các quyền của mình. Đồng thời, việc thông báo quyền nhiều lần cũng giúp nâng cao trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và góp phần hạn chế việc vi phạm thủ tục tố tụng.

Do đó, cần bổ sung quy định yêu cầu việc thông báo, giải thích quyền phải được thực hiện trong các lần lấy lời khai, hỏi cung hoặc các hoạt động tố tụng quan trọng khác có liên quan đến người bị buộc tội. Quy định này sẽ góp phần bảo đảm quyền được biết quyền của người bị buộc tội được thực hiện một cách thực chất và liên tục trong toàn bộ quá trình tố tụng.

Thứ ba: Hoàn thiện mẫu biên bản tố tụng theo hướng liệt kê cụ thể quyền

Bên cạnh việc hoàn thiện quy định pháp luật, cần sửa đổi các mẫu biên bản tố tụng theo hướng liệt kê cụ thể các quyền của người bị buộc tội. Hiện nay, các mẫu biên bản thường chỉ ghi nhận chung rằng người bị buộc tội đã được thông báo, giải thích quyền theo quy định của pháp luật mà không liệt kê cụ thể các quyền đó. Điều này dẫn đến việc người bị buộc tội ký xác nhận nhưng không thực sự biết nội dung các quyền của mình.

Việc liệt kê cụ thể các quyền trong mẫu biên bản sẽ giúp người bị buộc tội có thể trực tiếp đọc và hiểu các quyền của mình trước khi ký xác nhận. Đồng thời, quy định này cũng giúp tăng cường tính minh bạch trong hoạt động tố tụng và hạn chế việc thông báo quyền mang tính hình thức.

KẾT LUẬN

Quyền được biết quyền của người bị buộc tội là một trong những bảo đảm quan trọng nhằm bảo vệ quyền con người và bảo đảm công bằng trong tố tụng hình sự. Thông qua việc phân tích cơ sở lý luận và các quy định pháp luật hiện hành, có thể thấy pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đã ghi nhận quyền được thông báo, giải thích quyền của người bị buộc tội ở các giai đoạn khác nhau của quá trình tố tụng. Quy định này thể hiện sự tiến bộ trong nhận thức lập pháp và phù hợp với xu hướng tăng cường bảo đảm quyền con người trong cải cách tư pháp hiện nay.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy cơ chế thực hiện quyền được biết quyền của người bị buộc tội vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Việc thông báo, giải thích quyền trong nhiều trường hợp còn mang tính hình thức; quy định giữa Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản dưới luật chưa thật sự thống nhất; đồng thời, việc thông báo quyền chỉ thực hiện một lần trong một số trường hợp chưa bảo đảm người bị buộc tội thực sự biết và hiểu về các quyền của mình. Những hạn chế này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện quyền của người bị buộc tội và làm giảm ý nghĩa của việc ghi nhận quyền được biết quyền trong pháp luật tố tụng hình sự.

Việc nghiên cứu quyền được biết quyền của người bị buộc tội có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn. Về mặt lý luận, bài viết góp phần làm rõ bản chất và vai trò của quyền được biết quyền như một quyền nền tảng, tạo điều kiện để người bị buộc tội thực hiện các quyền tố tụng khác. Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu góp phần nhận diện những bất cập trong quy định pháp luật và cơ chế thực hiện quyền này, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự.

Trên cơ sở đó, bài viết kiến nghị cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự theo hướng quy định rõ thời điểm thông báo quyền, mở rộng

việc thông báo quyền trong nhiều giai đoạn tố tụng và hoàn thiện các mẫu biên bản tố tụng theo hướng liệt kê cụ thể các quyền của người bị buộc tội. Việc hoàn thiện các quy định này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện quyền được biết quyền của người bị buộc tội, đồng thời tăng cường bảo đảm quyền con người và công bằng trong tố tụng hình sự Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ luật Tố tụng hình sự. (2015).
- Độ, T. V. (2021). *Bảo đảm quyền con người của bị cáo trong tố tụng hình sự*. Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam. <https://lsvn.vn/bao-dam-quyen-con-nguoi-cua-bi-cau-trong-to-tung-hinh-su1632439825.html>
- Hà, C. T. N. (2020). Thực tiễn thực hiện quyền bào chữa của người bị buộc tội và giải pháp hoàn thiện. *Tạp chí Nghề luật*, (5), 44–45.
- Kiến, N. N., Trang, N. T. H., & Hùng, C. V. (2022). Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân trong bảo đảm xét xử công bằng tố tụng hình sự Việt Nam hiện nay. Trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Hoàn thiện quy định pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự hiện nay - Lý luận và thực tiễn* (tr. 291). Trường Đại học Luật – Đại học Huế và Đại học tổng hợp quốc gia Tula.
- Mai, N. T. (2021). Hoạt động bào chữa của chủ thể gỡ tội tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, 3(48), 39.
- Michaels, A. C. (2007). Rights knowledge: Values and tradeoffs do we want citizens to know their rights, and if so, how do we tell them. *Texas Tech Law Review*, 39(4), 1353–1369. <https://heinonline.org/HOL/P?h=hein.journals/tex39&i=1369>
- Newman, O. (2017). The right to know your rights. *Polity*, 49(4), 465–472. <https://www.jstor.org/stable/48570472>
- Sa, N. T. M. (2021). *Quyền tố tụng của bị cáo từ thực tiễn xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định* [Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội].
- Thi, P. U. (2019). *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh* [Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội].
- Tuấn, V. Q. (2017). *Bảo đảm quyền của bị cáo trong hoạt động xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự của Tòa án nhân dân cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay* [Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh].
- Wenar, L. (2005). The nature of rights. *Philosophy & Public Affairs*, 33(3), 223–252. <https://www.jstor.org/stable/3557929>.